

# CÁC CAM KẾT VỀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH TRONG HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ASEAN (ATISA) VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM

LÊ MINH

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (VPbank)

Nhận bài ngày 15/9/2025. Sửa chữa xong 05/10/2025. Duyệt đăng 14/10/2025.

## Abstract

ATISA represents a significant milestone in the process of liberalizing trade in services within the region. With respect to the financial sector, ATISA establishes a dedicated Annex that provides a detailed classification of financial services and sets out the commitments of ASEAN Member States concerning the liberalization of financial services. Việt Nam ratified ATISA in October 2021, undertaking a relatively high level of market access commitments, particularly in the insurance and securities sectors, while maintaining prudential regulatory measures in the banking sector. This paper analyzes the legal substance of the financial services commitments under ATISA and the specific commitments undertaken by Viet Nam. It offers an assessment of the degree of financial services liberalization in Viet Nam and emphasizes that, to ensure effective implementation of ATISA, Viet Nam must further refine and align its domestic legal framework, strengthen regulatory and supervisory capacity, enhance the competitiveness of its financial services market, and establish an implementation mechanism that strikes a balance between liberalization objectives and the protection of national interests.

**Keywords:** ASEAN, Trade in services, Financial services, ATISA.

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế ASEAN ngày càng sâu rộng, tự do hóa thương mại dịch vụ đã trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển và tăng trưởng kinh tế của các quốc gia. Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN (ATISA) ký kết năm 2019 và có hiệu lực từ năm 2021 chính là phiên bản kế thừa và nâng cấp của Hiệp định khung ASEAN về Dịch vụ (AFAS) năm 1995, đánh dấu bước phát triển quan trọng trong tiến trình tự do hóa thương mại dịch vụ của ASEAN, hướng đến mục tiêu tạo ra khuôn khổ pháp lý thống nhất, minh bạch và có tính ràng buộc cao hơn cho quá trình tự do hóa dịch vụ trong khu vực. Tương tự như các thỏa thuận về dịch vụ tài chính trong WTO hay gần đây là CPTPP và RCEP, ATISA có Phụ lục riêng về dịch vụ tài chính (sau đây gọi tắt là Phụ lục), là một phần không tách rời của Hiệp định, được đàm phán nhằm cụ thể hóa và mở rộng các cam kết trong lĩnh vực dịch vụ tài chính giữa các nước thành viên ASEAN.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái quát về dịch vụ tài chính theo quy định của ATISA

Dịch vụ tài chính (Financial service) được quy định tại mục Điều 2.c Phụ lục. Theo đó, dịch vụ tài chính được định nghĩa là “Dịch vụ tài chính là bất kỳ dịch vụ nào có bản chất tài chính được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ tài chính của một Bên, bao gồm tất cả dịch vụ bảo hiểm và các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm, tất cả dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác (trừ bảo hiểm)”<sup>1</sup>.

1) Điều 2.c, Phụ lục về dịch vụ tài chính của ATISA, xem tại: <https://agreement.asean.org/media/download/20201111041414.pdf> truy cập ngày 25/9/2025

Email: minh13@vpbank.com.vn.

Phụ lục cũng liệt kê các dịch vụ tài chính cụ thể thuộc phạm vi điều chỉnh của ATISA, bao gồm 16 hoạt động cụ thể, được chia thành 02 nhóm cơ bản và các dịch vụ phụ trợ đi kèm, cụ thể:

- *Dịch vụ bảo hiểm và các dịch vụ khác liên quan đến bảo hiểm* bao gồm: 1) Bảo hiểm trực tiếp (bao gồm bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ); 2) Tái bảo hiểm và nhượng tái bảo hiểm; 3) Dịch vụ trung gian bảo hiểm (như môi giới và đại lý); và 4) Các dịch vụ phụ trợ bảo hiểm, chẳng hạn như tư vấn, tính toán phí bảo hiểm (dịch vụ định phí), đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường...

- *Dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác (trừ bảo hiểm)* bao gồm: 1) Nhận tiền gửi và các khoản tiền có thể thanh toán khác từ công chúng; 2) Các loại hình cho vay, bao gồm tín dụng tiêu dùng, tín dụng thể chấp, bao thanh toán, và tài trợ cho các giao dịch thương mại; 3) Cho thuê tài chính; 4) Tất cả các dịch vụ thanh toán và chuyển tiền, bao gồm các loại thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, séc du lịch và hối phiếu ngân hàng; 5) Bảo lãnh và cam kết tài chính; 6) Giao dịch cho tài khoản của mình hoặc tài khoản của khách hàng, bất kể trên sàn giao dịch hay trên thị trường phi tập trung (over the counter - OTC), hoặc các hình thức khác đối với các loại sau: công cụ thị trường tiền tệ (bao gồm séc, hối phiếu, chứng chỉ tiền gửi), ngoại hối, các sản phẩm phái sinh, bao gồm nhưng không giới hạn ở hợp đồng tương lai và quyền chọn, các công cụ tỷ giá hối đoái và lãi suất (bao gồm các sản phẩm như hoán đổi (swap), hợp đồng lãi suất kỳ hạn (forward rate agreements)), chứng khoán có thể chuyển nhượng; các công cụ và tài sản tài chính khác có thể giao dịch, bao gồm kim loại quý (bullion); 7) Tham gia phát hành các loại chứng khoán, bao gồm bảo lãnh phát hành và chào bán với vai trò là đại lý (dù chào bán công khai hay theo chào bán riêng lẻ) và cung cấp các dịch vụ liên quan đến việc phát hành đó; 8) Môi giới tiền tệ; 9) Quản lý tài sản, ví dụ như quản lý tiền mặt hoặc quản lý danh mục đầu tư, tất cả các hình thức quản lý đầu tư tập thể, quản lý quỹ hưu trí, các dịch vụ giám hộ, lưu ký, và ủy thác; 10) Các dịch vụ thanh toán và bù trừ đối với các tài sản tài chính, bao gồm chứng khoán, các sản phẩm phái sinh, và các công cụ có thể chuyển nhượng khác; 11) Cung cấp và chuyển giao thông tin tài chính, và xử lý dữ liệu tài chính và phần mềm liên quan bởi các nhà cung cấp các dịch vụ tài chính khác; 12) Dịch vụ tư vấn, trung gian; và 13) Các dịch vụ phụ trợ tài chính khác liên quan đến tất cả các hoạt động liệt kê, như tra cứu và phân tích tín dụng, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, danh mục đầu tư, tư vấn về mua lại, tái cấu trúc doanh nghiệp và chiến lược phát triển doanh nghiệp...<sup>2</sup>

Như vậy, thay vì đưa ra một định nghĩa khái quát, ATISA đã liệt kê một danh mục cụ thể các dịch vụ thể theo hai nhóm cơ bản. Cách tiếp cận này đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch và tạo sự thuận lợi cho các quốc gia thành viên trong việc xác định chính xác phạm vi nghĩa vụ mở cửa thị trường.

Cách định nghĩa liệt kê và diễn giải tương tự như cách mà CPTPP (Điều 11.1)<sup>3</sup> và GATS (mục 5.a Phụ lục về dịch vụ tài chính của GATS)<sup>4</sup> khi xây dựng định nghĩa về dịch vụ tài chính thể hiện sự tiệm cận và chủ trương thống nhất các khái niệm và tiêu chuẩn pháp lý trong hệ thống thương mại đa phương khu vực và toàn cầu của ASEAN.

Với cách tiếp cận “chọn - bỏ” khác với cách tiếp cận “chọn - cho” như trong AFAS trước đây, ATISA cũng không đưa ra danh mục đóng hoàn toàn. “*Dịch vụ tài chính là bất kỳ dịch vụ nào có bản chất tài chính*” thể hiện sự bao quát với các dịch vụ mới phát sinh trong tương lai vẫn thuộc phạm vi điều chỉnh của hiệp định nếu đáp ứng yếu tố “có bản chất tài chính” và “được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ tài chính của một bên”. Bên cạnh đó, Phụ lục cũng có quy định chi tiết về dịch vụ tài chính mới tại Điều 2.e và Điều 3. “*Dịch vụ tài chính mới*” có nghĩa là một dịch vụ tài chính chưa được cung cấp bởi bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ tài chính nào trên lãnh thổ của một quốc gia thành viên, nhưng đang được cung cấp và điều chỉnh tại lãnh thổ của một quốc gia thành viên khác. Khái niệm này có thể bao gồm các dịch vụ liên quan đến sản phẩm hiện có hoặc sản phẩm mới, cũng như phương thức cung cấp các sản phẩm đó<sup>5</sup>. Việc quy định về dịch vụ tài chính mới cho thấy mức độ “mở” và cách tiếp cận “linh hoạt” nhưng có

2) Điều 2.c, Phụ lục, xem tại: <https://agreement.asean.org/media/download/2020111041414.pdf>, truy cập ngày 25/9/2025

3) Chapter 11: Financial services, Article 11.1, xem tại: <https://www.iijl.org/wp-content/uploads/2018/03/CPTPP-consolidated.pdf>, truy cập ngày 25/9/2025

4) Mục 5.a Annex on financial services - GATS, xem tại: [https://www.wto.org/english/docs\\_e/legal\\_e/26-gats.pdf](https://www.wto.org/english/docs_e/legal_e/26-gats.pdf), truy cập ngày 25/9/2025

5) Điều 2.e và Điều 3 Phụ lục.

kiểm soát của các quốc gia thành viên ASEAN trong quá trình tự do hóa dịch vụ tài chính, tiệm cận với các FTA thế hệ mới hiện nay như CPTPP (Điều 11.7).

## **2.2. Các cam kết về dịch vụ tài chính theo phụ lục về dịch vụ tài chính của ATISA**

### **2.2.1. Cam kết mở cửa thị trường (Market Access – MA)**

Theo quy định tại Điều 8 ATISA, MA yêu cầu các QGTV không được sử dụng các biện pháp hạn chế hoạt động cung cấp dịch vụ tài chính của nhà cung cấp nước từ các nước ASEAN khác trên lãnh thổ nước mình. Tức là sẽ không được ban hành, duy trì hoặc áp dụng bất kỳ biện pháp nào sau đây: 1) Giới hạn số lượng nhà cung cấp dịch vụ; 2) Giới hạn tổng giá trị giao dịch hoặc tài sản; 3) Giới hạn tổng số dịch vụ cung cấp hoặc tổng số lượng sản phẩm đầu ra tính theo đơn vị (cần lưu ý là ATISA không cấm việc giới hạn định mức đầu vào cho việc cung cấp dịch vụ; 4) Hạn chế việc lựa chọn hoặc yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ bắt buộc phải theo một hình thức pháp lý cụ thể hoặc liên doanh để được cung cấp dịch vụ; 5) Giới hạn tỷ lệ góp vốn của phía nước ngoài (dưới dạng tỷ lệ tối đa phần vốn nước ngoài hoặc tổng số cổ phần tối đa mà cá nhân nước ngoài có thể nắm giữ). Các giới hạn này đều sẽ bị cấm dù biện pháp đó được thực hiện trên toàn bộ hay chỉ ở một vùng, địa phương nào đó của các quốc gia thành viên.

Cam kết mở cửa thị trường mạnh mẽ trong lĩnh vực dịch vụ tài chính tương tự như chuẩn mực của GATS, đặc biệt là có tính ràng buộc trên toàn lãnh thổ các nước thành viên. Song mức độ mở cửa cụ thể phụ thuộc vào Biểu cam kết cụ thể của từng quốc gia thành viên. Trường hợp muốn áp dụng các biện pháp hạn chế nêu trên, các nước thành viên cần phải lường trước và quy định vào danh mục không tương thích (NCM). Đây được xem là điểm cân bằng giữa tự do hóa và bảo vệ không gian chính sách quốc gia trong tiến trình tự do hóa thương mại dịch vụ.

### **2.2.2. Cam kết đối xử quốc gia (National Treatment - NT)**

Nguyên tắc NT trong ATISA yêu cầu các quốc gia thành viên phải đối xử với dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của nước ASEAN khác không kém thuận lợi hơn đối xử dành cho dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của nước mình trong những hoàn cảnh tương tự (Điều 6 - ATISA). Tuy nhiên, khi quốc gia thành viên đưa ra bảo lưu về NT (tại Phụ lục I và II của ATISA về Danh mục NCM), các biện pháp liên quan sẽ không phải tuân thủ nghĩa vụ NT này hoặc tuân thủ NT một cách hạn chế.

### **2.2.3. Cam kết đối xử tối huệ quốc (Most Favoured Nation Treatment - MFN)**

ATISA có điều khoản MFN áp dụng chung cho các dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định. Tuy nhiên, điều khoản này lại không áp dụng cho dịch vụ tài chính<sup>6</sup>. Các cam kết về MFN đối với dịch vụ tài chính sẽ được quy định tại Điều 11 Phụ lục. Theo đó, mỗi quốc gia thành viên sẽ phải dành cho dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của một quốc gia thành viên khác sự đối xử không kém thuận lợi so với sự đối xử dành cho dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của bất kỳ quốc gia thành viên nào khác trong những hoàn cảnh tương tự. Bất kỳ quốc gia thành viên nào cũng có thể duy trì một biện pháp không phù hợp với Khoản 1 miễn là biện pháp đó được liệt kê và đáp ứng các điều kiện của Danh mục các biện pháp ngoại lệ đối với nguyên tắc MFN của quốc gia đó. Đồng thời chấp nhận việc không tuân thủ MFN mà dành ưu đãi cho các quốc gia có chung biên giới, nhằm tạo thuận lợi cho việc trao đổi các dịch vụ được sản xuất và tiêu thụ tại khu vực biên giới tiếp giáp mà các nước áp dụng đối với thương mại biên giới (Điều 11.4 Phụ lục).

### **2.2.4. Cam kết hiện diện tại nước sở tại (Local presence)**

Cam kết này của ATISA được quy định tại Điều 9, theo đó một nước thành viên sẽ không yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ của một nước thành viên khác thành lập hoặc duy trì văn phòng đại diện hoặc có bất kỳ hình thức pháp nhân nào, hoặc tới cư trú trên lãnh thổ của nước đó như một điều kiện để cung cấp dịch vụ xuyên biên giới. Tuy nhiên, nguyên tắc hiện diện tại nước sở tại lại không được áp dụng đối với việc cung cấp dịch vụ tài chính (Điều 15 Phụ lục). Điều này có nghĩa rằng, quốc gia thành viên có quyền yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ của một quốc gia thành viên khác sẽ phải thành lập hiện diện thương mại trên lãnh thổ của nước mình để cung cấp dịch vụ tài chính.

6) Khoản 4 Điều 7 ATISA.

### 2.2.5. Cam kết minh bạch hóa (Transparency)

Để tăng cường khả năng tiếp cận và hoạt động của các tổ chức tài chính và các nhà cung cấp dịch vụ tài chính qua biên giới trên các thị trường của nhau, các quốc gia thành viên cần minh bạch các chính sách và quy định quản lý các dịch vụ tài chính. Nghĩa vụ minh bạch cũng là một trong số các nguyên tắc chung của ATISA đối với tất cả các dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh của ATISA (Điều 14). Tuy nhiên, minh bạch hóa trong lĩnh vực tài chính (Điều 6 Phụ lục) có một số điểm hạn chế hơn so với các cam kết chung của ATISA. Cụ thể:

*Thứ nhất*, yêu cầu quốc gia thành viên phải đảm bảo công bố công khai phiên bản tiếng Anh của các biện pháp mà quốc gia áp dụng trong lĩnh vực dịch vụ trên mạng Internet<sup>7</sup>. Trường hợp công bố bản dịch của các quy định về tài chính thì phải nêu rõ bản này không phải là bản chính thức<sup>8</sup>;

*Thứ hai*, về tạo điều kiện để công chúng bình luận các dự thảo: Đối với dịch vụ tài chính, nghĩa vụ này không áp dụng với công chúng nói chung mà chỉ giới hạn ở các tổ chức, cá nhân “có lợi ích liên quan”<sup>9</sup>.

*Thứ ba*, về việc thẩm định đơn xin cấp phép hoạt động tài chính: Phụ lục quy định rõ thời hạn cấp phép và có thể gia hạn; Nếu từ chối cấp phép thì cơ quan có thẩm quyền chỉ phải “nỗ lực” nêu lý do. Trong khi đó, cam kết chung ATISA về nghĩa vụ nêu lý do từ chối này là “bắt buộc”<sup>10</sup>.

Ngoài các cam kết trên, còn một số cam kết riêng về dịch vụ tài chính trong Phụ lục này đáng chú ý như: cam kết về dịch vụ tài chính mới, về hệ thống thanh toán và bù trừ và về truyền/gửi và xử lý dữ liệu. Cần lưu ý rằng, trường hợp các cam kết trong Phụ lục khác biệt so với các cam kết chung trong Hiệp định thì ưu tiên áp dụng cam kết của Phụ lục (Điều 1.4 Phụ lục).

### 2.3. Các trường hợp ngoại lệ

Bên cạnh các trường hợp ngoại lệ chung mà ATISA ghi nhận, Phụ lục về dịch vụ tài chính còn có thêm ngoại lệ cho phép áp dụng các biện pháp tự vệ riêng cho lĩnh vực tài chính ghi nhận trong Phụ lục (ngoại lệ cho phép áp dụng vì lý do thận trọng). Việc áp dụng biện pháp thận trọng nhằm mục đích bảo vệ các nhà đầu tư, người gửi tiền, chủ nợ và những chủ thể khác mà các nhà cung cấp dịch vụ tài chính nợ; hoặc đảm bảo sự ổn định và toàn vẹn của hệ thống tài chính; hoặc bảo đảm sự ổn định của việc trao đổi ngoại tệ [3, tr. 32-33].

Các nước thành viên phải tuân thủ khi áp dụng các biện pháp tự vệ này là phải bảo đảm rằng đây không phải biện pháp để tránh các nghĩa vụ cam kết theo ATISA<sup>11</sup>.

Riêng đối với các biện pháp áp dụng vì lý do “bảo đảm ổn định trao đổi ngoại tệ”, nước thành viên áp dụng các biện pháp này có thêm các nghĩa vụ: (i) Bảo đảm rằng biện pháp không vượt quá mức cần thiết; (ii) Phải giảm dần mức độ hạn chế khi bối cảnh đã thay đổi; và (iii) Phải áp dụng trên nguyên tắc MFN, tức là không phân biệt đối xử giữa các nước thành viên ATISA khác với nhau<sup>12</sup>.

Ngoài ra, Phụ lục không yêu cầu một thành viên phải tiết lộ những thông tin liên quan tới công việc hoặc tài khoản của những khách hàng cá nhân hoặc bất kỳ một thông tin nào.

### 2.4. Cam kết cụ thể của Việt Nam về lĩnh vực dịch vụ tài chính và một số vấn đề đặt ra nhằm để nâng cao hiệu quả thực thi ATISA

#### 2.4.1. Cam kết của Việt Nam đối với dịch vụ tài chính

Việt Nam đã phê chuẩn ATISA theo Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 18/10/2021. Dựa trên biểu cam kết cụ thể và danh mục các biện pháp không tương thích (Non Conforming Measures - NCM) thì thấy rằng,

7) Điều 14.3 ATISA.

8) Điều 6.2 Phụ lục.

9) Điều 6.3 Phụ lục.

10) Điều 16.3.d ATISA.

11) Điều 4.1.a Phụ lục.

12) Điều 4.1.b Phụ lục.

Việt Nam tiếp tục kế thừa và mở rộng mức độ mở cửa thị trường so với AFAS, đồng thời bảo lưu một số biện pháp quản lý đặc thù như sau:

Việt Nam bảo lưu quyền áp dụng các biện pháp liên quan đến nguyên tắc NT, MA, MFN, quyền quản lý nhân sự cấp cao và ban giám đốc trong giai đoạn chuyển tiếp cho ngành tài chính<sup>13</sup>.

Việt Nam cho phép các nhà cung cấp dịch vụ tài chính từ nước ngoài được cung cấp các dịch vụ liên quan đến thông tin tài chính, xử lý dữ liệu tài chính và các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ qua cung cấp dịch vụ xuyên biên giới với điều kiện tuân thủ quy định về đối xử quốc gia. Việt Nam giữ lại quyền yêu cầu cấp phép hoặc đăng ký cho các nhà cung cấp dịch vụ tài chính và các công cụ tài chính.

Việt Nam bảo lưu quyền áp dụng hạn chế đối với việc tiếp nhận “dịch vụ tài chính mới”, bao gồm quyền xác định hình thức tổ chức pháp lý hoặc yêu cầu giấy phép đặc biệt để cung cấp dịch vụ mới.

Trong dịch vụ tài chính ngân hàng, Việt Nam bảo lưu một số điều kiện đặc biệt như: Chi nhánh nước ngoài phải đáp ứng điều kiện tài chính, giới hạn vốn đầu tư nước ngoài (tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại một ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam không vượt quá 30% vốn điều lệ, trừ trường hợp đặc biệt được Chính phủ cho phép)<sup>14</sup>; Giới hạn quyền mở chi nhánh hoặc mở điểm giao dịch ngoài địa điểm đã cấp phép, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam nhưng không được mở chi nhánh phụ, phù hợp với chính sách bảo đảm an toàn hệ thống.

Trong dịch vụ bảo hiểm, Việt Nam cam kết mở cửa cho bảo hiểm trực tiếp nhân thọ và phi nhân thọ, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, dịch vụ hỗ trợ bảo hiểm như tư vấn, định phí, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường, tuy nhiên vẫn có điều kiện thận trọng và tuân thủ các quy định nội địa. Việt Nam cho phép thành lập doanh nghiệp bảo hiểm 100% vốn nước ngoài và doanh nghiệp bảo hiểm liên doanh, theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022. Các công ty bảo hiểm, tái bảo hiểm nước ngoài được phép thành lập chi nhánh tại Việt Nam (từ năm 2023), song vẫn phải đáp ứng yêu cầu về năng lực tài chính, kinh nghiệm hoạt động và được Bộ Tài chính phê duyệt. Việt Nam vẫn bảo lưu quyền quản lý đối với bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm nông nghiệp. Đây được xem là lĩnh vực nhạy cảm, không thuộc phạm vi cam kết mở cửa.

Trong dịch vụ chứng khoán và thị trường vốn, theo Luật Chứng khoán 2019, nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu tối đa 100% vốn trong công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, trừ các trường hợp có giới hạn đặc biệt do Chính phủ quy định<sup>15</sup>. Việt Nam cho phép các tổ chức tài chính ASEAN mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, tham gia hoạt động môi giới, tư vấn đầu tư, quản lý danh mục và các dịch vụ phụ trợ khác. Tuy nhiên, các hoạt động lưu ký, thanh toán, bù trừ chứng khoán vẫn được quản lý tập trung bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chứ chưa mở cửa hoàn toàn.

Mặc dù ATISA đặt ra nghĩa vụ mở cửa tương đối cao, Việt Nam vẫn duy trì một số ngoại lệ và biện pháp bảo lưu trong các phụ lục đính kèm, gồm: Quyền của Nhà nước trong việc ban hành và thực hiện biện pháp thận trọng để bảo vệ hệ thống tài chính quốc gia, duy trì ổn định tiền tệ và trật tự công cộng; Giới hạn quyền cung cấp dịch vụ qua biên giới đối với hầu hết hoạt động ngân hàng và bảo hiểm (ngoại trừ tái bảo hiểm và tư vấn tài chính); Quy định về phê duyệt đầu tư và cấp phép hành nghề của nhà cung cấp dịch vụ tài chính nước ngoài, nhằm bảo đảm an toàn và kiểm soát rủi ro; Bảo lưu chính sách đối với tổ chức tín dụng nhà nước, trong đó Nhà nước vẫn nắm cổ phần chi phối tại một số ngân hàng thương mại lớn như BIDV, VietinBank, Vietcombank.

Như vậy, cam kết của Việt Nam trong ATISA thể hiện mức độ mở cửa tương đối cao, đặc biệt trong lĩnh vực bảo hiểm và chứng khoán, song vẫn duy trì biện pháp quản lý thận trọng đối với hệ thống ngân hàng bởi đây là lĩnh vực trọng yếu gắn với ổn định kinh tế vĩ mô.

13) Annex II, Schedule of specific commitments for services Viet Nam, xem tại [https://fta.mofcom.gov.cn/rcep/rcepdpdf/08%20VN%27s%20Annex%20II.pdf?utm\\_source=chatgpt.com](https://fta.mofcom.gov.cn/rcep/rcepdpdf/08%20VN%27s%20Annex%20II.pdf?utm_source=chatgpt.com), truy cập ngày 29/9/2025

14) Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (sửa đổi 2010, 2017) và Nghị định 69/2025/NĐ-CP ngày 18/03/2025 sửa đổi Nghị định 01/2014/NĐ-CP về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19/5/2025.

15) Điều 77 Luật Chứng khoán 2019.

#### 2.4.2. Một số vấn đề đặt ra đối với Việt Nam nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi ATISA

*Thứ nhất*, việc thực thi cam kết ATISA trong lĩnh vực tài chính sẽ yêu cầu sự thay đổi tương đối lớn trong hệ thống pháp luật nội bộ từ luật chung như luật doanh nghiệp, luật đầu tư đến các luật chuyên ngành như luật ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán... và các văn bản hướng dẫn. Việt Nam cần xác định các ưu tiên sửa đổi theo mức độ cam kết và khả năng thực hiện. Theo đó, cần ưu tiên sửa các quy định về điều kiện liên quan đến sở hữu nước ngoài, cấp phép thành lập chi nhánh, điều kiện cung cấp các dịch vụ tài chính mới và minh bạch hóa quy định, ví dụ như cần quy định thủ tục cấp phép rõ ràng, minh bạch, không mang tính phân biệt đối xử giữa nhà cung cấp trong nước và nhà cung cấp ASEAN, đồng thời loại bỏ các thủ tục dư thừa. Song song với sửa luật, cần xây dựng cơ chế quản lý, giám sát để theo dõi việc thực thi các cam kết, đảm bảo rằng các biện pháp không tương thích trong danh mục được dỡ bỏ theo tiến trình và không được lan rộng.

*Thứ hai*, cần thúc đẩy đối thoại giữa chính phủ với doanh nghiệp, chuyên gia để làm rõ các khó khăn kỹ thuật, chi phí tuân thủ, và xác định lộ trình chuyển đổi hợp lý, thúc đẩy sự phát triển của thị trường tài chính trong nước.

*Thứ ba*, Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm của một số quốc gia đã xây dựng danh mục NCM, cũng như kinh nghiệm cam kết liên quan tới dịch vụ tài chính mới. Kinh nghiệm của một số quốc gia phát triển cho thấy, hạn chế các dịch vụ tài chính mới dựa trên những quy định về tiếp cận thị trường và đối xử quốc gia, kết hợp với yêu cầu về giấy phép [2, pp.11-20]. Các bảo lưu về dịch vụ tài chính mới cũng được một số quốc gia áp dụng vì lý do an toàn (prudential reasons) và duy trì quyền hạn, như Nhật Bản – Úc EPA, EC – Chile FTA.

*Thứ tư*, cần nâng cao năng lực cạnh tranh của thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam. Thị trường dịch vụ tài chính của Việt Nam còn khiêm tốn so với mặt bằng của khu vực ASEAN. Không gian phát triển của thị trường tài chính lớn nhưng năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước chưa thực sự được cải thiện. Đồng thời, năng lực đổi mới công nghệ và tự động hóa dịch vụ tài chính (fintech) cũng còn nhiều hạn chế so với các quốc gia khác trong khu vực. Việc đổi mới công nghệ ứng dụng trong lĩnh vực tài chính có thể làm giảm bớt các rào cản gia nhập, mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính cũng đồng thời tạo ra thách thức về cách thức hoạt động của nền tài chính [1].

### 3. Kết luận

ATISA với Phụ lục riêng về dịch vụ tài chính đã tạo ra khuôn khổ pháp lý minh bạch, hiện đại và có tính ràng buộc cao, giúp thúc đẩy hội nhập thị trường tài chính ASEAN. Các cam kết về mở cửa thị trường, NT, MFN, minh bạch hóa và quản lý dịch vụ tài chính mới cho thấy mức độ tự do hóa sâu rộng, nhưng đồng thời vẫn cho phép các quốc gia thành viên được bảo lưu thông qua danh mục các biện pháp không tương thích và một số ngoại lệ thận trọng nhằm cân bằng và đảm bảo sự an toàn cho không gian chính sách quốc gia. Đối với Việt Nam, việc thực thi ATISA đặt ra nhiều yêu cầu cải cách cải pháp lý, thể chế, điều chỉnh khung pháp luật nội địa để tương thích với cam kết trong ATISA. Đồng thời, nâng cao năng lực thị trường trong nước, tăng cường năng lực quản lý và giám sát thị trường tài chính, bảo đảm vừa tự do hóa vừa giữ vững ổn định tài chính vĩ mô. Đây cũng là cơ hội để Việt Nam mở rộng không gian phát triển thị trường tài chính, thu hút đầu tư, tăng tính cạnh tranh và hội nhập sâu hơn vào khu vực./.

#### Tài liệu tham khảo

[1] Peter J Morgan, Long Q. Trinh. (2020). *Fintech and financial literacy in Vietnam*. ADBI Working paper series. ADBInstitute. No. 1154. <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/616781/adbi-wp1154.pdf> truy cập ngày 24/09/2025.

[2] Sigit Setiawan (2018), *Negative List in Services Liberalization for ASEAN Developing Countries*. International Journal of Economics and Financial Issues. 8(5): 11-20.

[3] Nguyễn T.T. Trang, Dương H. Hoàng, Phan T. Uyên. (2021). *Sổ tay Hỏi – Đáp về Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN (ATISA)*. VCCI. NXB Hà Nội.

[4] ASEAN. (2019). *Hiệp định Thương mại dịch vụ (ATISA)*.

[5] WTO. (1995). *Hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATS)*.